TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2020/HS-ST
Ngày: 04-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà **Phan Thị Thu Thảo.**
2/ Ông **Trần Văn Tiền.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Trường Đ, sinh năm 1989; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Võ Thành L và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/12/2017, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra quyết định số 39/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác số tiền 3.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù giam về tội cướp giật tài sản (được đặc xá ngày 31/8/2015).

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 11/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Võ Thị Hồng C, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

+ Anh Võ Phương Đ, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp X, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Dương Thành T, sinh năm 1988; (Văng mặt)

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Ấp X, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

+ Anh Phan Thanh P, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Nguyễn Chánh T, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Huỳnh Tấn K, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Hồ Ngọc C, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Quới H, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ, ngày 12/9/2018, Dương Thành T điều khiển xe mô tô 55Y6-3638 từ nhà ở ấp Tân An Thượng, xã Tân Thạch đến nhà Võ Trường Đ tại ấp Tân Phong Nội, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành để rủ Đô đi kiếm tài sản để lấy. Khi gặp T nói với Đ "Giờ tao hết tiền xài, có cách nào kiếm tiền hay không?" Đ hiểu ý của T là lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nên trả lời "kiếm thì kiếm" rồi Đ đi ra sau nhà mình lấy 01 con dao thái lan dài khoảng 15cm đưa cho T giữ mục đích để khi có ai truy bắt thì chống trả.

Đến khoảng 16 giờ, khi Đ điều khiển xe mô tô trên chở T đến khu vực thuộc ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Đ nhìn thấy chị Nguyễn Thị P đang điều khiển xe mô tô biển số 71B2-542.83 chở bà Nguyễn Thị H trên tay trái bà H cầm 01 cái giỏ xách màu nâu chạy chiều ngược lại nên Đ chỉ và nói với T "có giỏ xách kia kìa". Đ quay xe lại đuổi theo và áp sát vào xe chị P, T dùng tay phải giật giỏ xách trên tay bà H rồi Đ tăng ga bỏ chạy. Chị P và bà H truy hô cướp, cùng lúc Công an xã Quới Sơn đang tuần tra phát hiện nên đuổi theo thì T lấy con dao thái lan và nón bảo hiểm của mình quơ về phía lực lượng công an nhằm tẩu thoát. Khi lực lượng công an truy đuổi đến khu vực thuộc ấp Tân Phong Nội, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, xe do Đ điều khiển bị trượt bánh, té ngã. T bị công an xã Quới Sơn bắt giữ cùng tang vật, còn Đ bỏ chạy thoát vào vườn người

dân, đến ngày 11/11/2019 Đ bị bắt theo quyết định truy nã số 10 ngày 26/10/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady màu nâu; số tiền 8.020.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 55Y6-3638 nhãn hiệu Honda màu đen xám; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt; 01 đôi dép bằng nhựa màu nâu và 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, quai màu xanh. Riêng con dao thái lan trong khi bị lực lượng truy bắt, T đã quăng bỏ mất nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá số 1209/KL-HĐĐG ngày 16/11/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady bằng da màu nâu, có 02 quay xách giá trị tài sản còn lại là 280.000 đồng.

Quá trình điều tra Võ Trường Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady màu nâu và số tiền 8.020.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H. Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 07/CT-VKSCT ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Võ Trường Đ về *"Tội cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội cướp giật tài sản" và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Trường Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 55Y6-3638; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt, 01 đôi dép nhựa màu đen, quai màu xanh đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên không xét đến.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép bằng nhựa màu nâu của bị cáo Đ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm

sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào khoảng 16 giờ, ngày 12/9/2018, tại khu vực thuộc ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Võ Trường Đ điều khiển xe mô tô biển số 55Y6-3638 chở phía sau Dương Thành T, T dùng tay phải giật giỏ xách của bà Nguyễn Thị H rồi nhanh chóng cùng Đ tăng ga bỏ chạy. Sau đó T bị bắt, còn Đ bỏ trốn đến ngày 11/11/2019 bị bắt theo quyết định truy nã số 10 ngày 26/10/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà H bao gồm: 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady màu nâu; số tiền 8.020.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá số 1209/KL-HĐĐG ngày 16/11/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady bằng da màu nâu, có 02 quay xách giá trị tài sản còn lại là 280.000 đồng.

Bị cáo Đ biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo cùng với T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô có khả năng cao gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của bị hại và những người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Trường Đ đã phạm vào "Tội cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố và luận tội danh của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an T trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài

sản vẫn chưa nộp phạt, bị cáo cũng đã bị xét xử về tội cướp giật tài sản vào năm 2014; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Điều này cho thấy bản tính xem thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục của bị cáo nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất đồng phạm của bị cáo Đ với Dương Thành T mang tính chất đồng phạm giản đơn, mặc dù T là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản nhưng bị cáo Đ là người giúp sức tích cực, là người phát hiện bị hại và điều khiển phương tiện. Ngoài ra, bị cáo Đ có nhân thân xấu, bỏ trốn bị bắt truy nã nên hình phạt của bị cáo Đ cao hơn so với hình phạt T đã bị xét xử là phù hợp.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Đối với xe mô tô biển số 55Y6-3638, nhãn hiệu Honda, màu đem xám; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt, 01 đôi dép nhựa màu đen, quai màu xanh đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên không xét đến.

- Đối với 01 đôi dép bằng nhựa màu nâu của bị cáo Đ bỏ lại tại hiện trường, không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Đối với hành vi đồng phạm của Dương Thành T đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Võ Trường Đ phạm *"Tội cướp giật tài sản"*;

Xử phạt bị cáo Võ Trường Đ **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2019.

[2] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép bằng nhựa màu nâu.

Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/01/2020 giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Trường Đ phải chịu án phí là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. T, (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tiền **Phan Thị Thu Thảo** **Phan Thanh Tòng**